

CÔNG ƯỚC SỐ 138

Về Tuổi tối thiểu được đi làm việc (1973)

Hội nghị toàn thể Tổ chức Lao động quốc tế,

Được Hội đồng quản trị Văn phòng Lao động quốc tế triệu tập tại Geneva ngày 06 tháng 7 năm 1973, trong kỳ họp thứ năm mươi tám,

Sau khi đã quyết định chấp thuận một số đề nghị về tuổi tối thiểu được đi làm việc là vấn đề thuộc điểm thứ tư trong Chương trình nghị sự kỳ họp,

Ghi nhận những nội dung của Công ước về Tuổi tối thiểu (công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi tối thiểu (công việc trên biển) năm 1920, Công ước về tuổi tối thiểu (nông nghiệp) năm 1921, Công ước về tuổi tối thiểu (làm dưới hầm tàu và đốt lò) năm 1921, Công ước về tuổi tối thiểu (công việc trên biển) xét lại năm 1936, Công ước về Tuổi tối thiểu (nông nghiệp) xét lại năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) xét lại năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (đánh cá) năm 1959, Công ước về tuổi tối thiểu (công việc dưới mặt đất) năm 1965,

Xét rằng đã đến lúc phải quy định một văn bản quốc tế chung để sẽ từng bước thay thế văn bản hiện có được áp dụng trong các khu vực kinh tế có hạn định, nhằm hoàn toàn hủy bỏ việc sử dụng lao động trẻ em,

Sau khi đã quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

Thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1973, Công ước dưới đây gọi là Công ước về Tuổi tối thiểu (1973)

Điều 1

Mọi Nước thành viên chịu hiệu lực của Công ước này cam kết theo đuổi một chính sách quốc gia, nhằm đảm bảo thật sự việc bãi bỏ lao động trẻ em và nâng dần tuổi tối thiểu được làm việc hoặc được lao động tới độ tuổi mà các thiếu niên có thể phát triển đầy đủ nhất về trí lực và thể lực.

Điều 2

1. Mọi Nước thành viên phê chuẩn Công ước này, trong bản tuyên bố kèm theo văn bản phê chuẩn, sẽ phải ghi rõ tuổi tối thiểu được đi làm việc hoặc được đi lao động trên lãnh thổ của mình và trên từng phương tiện vận chuyển có dừng kiềm trên lãnh thổ của mình; với sự bảo lưu các quy định tại các Điều từ 4 đến 8 Công ước này, không một ai ở tuổi dưới mức tối thiểu đó được đi làm việc hoặc được lao động trong bất cứ nghề nào.

2. Mọi Nước thành viên sau khi đã phê chuẩn Công ước này, có thể có những thông báo mới cho Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động quốc tế biết bằng đã nâng cao tuổi tối thiểu đã ghi trước đó.

3. Tuổi tối thiểu đã ghi theo Khoản 1 Điều này sẽ không được dưới độ tuổi kết thúc chương trình giáo dục bắt buộc và bất kỳ trường hợp nào cũng không được dưới 15 tuổi.

4. Mặc dù có những quy định tại Khoản 3 Điều này, mọi Nước thành viên mà nền kinh tế và phương tiện giáo dục chưa phát triển đầy đủ thì sau khi tham khảo các tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động có thể ghi mức 14 tuổi trong giai đoạn đầu.

5. Mọi nước thành viên đã quy định mức tối thiểu là 14 tuổi theo Khoản 4 Điều này, thì trong các báo cáo theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế, phải cho biết:

a) lý do quyết định của họ vẫn tồn tại;

b) hoặc họ sẽ thôi không dựa vào Khoản 4 nói trên, kể từ một thời điểm đã chỉ rõ.

Điều 3

1. Đối với mọi loại việc làm hoặc loại lao động nào mà tính chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức khỏe, an toàn hoặc phẩm hạnh của thiếu niên, thì mức tối thiểu không được dưới 18 tuổi.

2. Những loại việc làm hoặc lao động nêu trong Khoản 1 Điều này sẽ do pháp luật hoặc quy định hoặc do cơ quan có thẩm quyền xác định, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động.

3. Mặc dù có những quy định của Khoản 1 Điều này, pháp luật quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền vẫn có thể sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cho phép các thiếu niên được sử dụng hoặc đi làm việc ngay từ độ tuổi 16, với điều kiện là an toàn hoặc phẩm hạnh của họ phải được đảm bảo đầy đủ, phải có sự dạy dỗ cụ thể và thích đáng hoặc đào tạo nghề của họ trong ngành hoạt động tương ứng.

Điều 4

1. Chừng nào cần thiết và sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cơ quan có thẩm quyền có thể không áp dụng Công ước này cho một số loại công việc hoặc lao động hạn chế, nếu việc áp dụng Công ước này cho những loại công việc hoặc lao động đó sẽ gây ra những khó khăn đặc biệt và quan trọng cho việc thi hành.

2. Mọi nước thành viên phê chuẩn Công ước này, trong báo cáo đầu tiên về việc áp dụng Công ước này theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế, phải chỉ rõ kèm

theo lý do để chứng minh, những loại việc làm nào là đối tượng được loại ra theo Khoản 1 Điều này và trong báo cáo đó, sẽ phải tường trình tình hình pháp luật và tập quán của mình đối với những loại việc làm đó, vạch rõ mình đã áp dụng hoặc dự định áp dụng Công ước này ở mức độ nào đối với những loại việc nói trên.

Điều 5

1. Mọi Nước thành viên mà nền kinh tế và các phương tiện hành chính chưa phát triển đầy đủ thì có thể giới hạn phạm vi áp dụng Công ước này trong giai đoạn đầu sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động.

2. Mọi Nước thành viên muốn sử dụng Khoản 1 Điều này, thì trong bản tuyên bố kèm theo văn bản phê chuẩn của mình, phải ghi rõ những ngành hoạt động kinh tế nào hoặc những loại cơ sở nào sẽ áp dụng những quy định của Công ước này.

3. Phạm vi áp dụng của Công ước này ít nhất phải bao gồm: các ngành công nghiệp khai khoáng; các ngành công nghiệp chế tạo; xây dựng và các công trình công cộng; điện; khí đốt và nước; các dịch vụ vệ sinh y tế; vận tải lưu giữ trong kho và giao thông; các đồn điền và các cơ sở nông nghiệp khác chủ yếu được khai thác nhằm mục đích thương mại, trừ những cơ sở gia đình hoặc quy mô nhỏ, sản xuất cho thị trường địa phương và không thường xuyên sử dụng người lao động làm công ăn lương.

4. Mọi Nước thành viên đã giới hạn phạm vi Công ước theo Điều này:

a) sẽ phải chỉ rõ trong các báo cáo theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế tình trạng chung về thiếu niên và trẻ em đi làm việc hoặc lao động trong những ngành hoạt động được loại ra khỏi phạm vi áp dụng Công ước này, cũng như mọi tiến bộ đã đạt nhằm áp dụng rộng rãi hơn những quy định áp dụng của Công ước;

b) bất kỳ lúc nào cũng có thể mở rộng phạm vi áp dụng Công ước bằng một bản tuyên bố gửi cho Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động quốc tế.

Điều 6

Công ước này không áp dụng cho lao động trẻ em hoặc thiếu niên tiến hành trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trong các trường dạy nghề hoặc kỹ thuật trong các trường lớp đào tạo nghề khác, cũng không áp dụng cho lao động do những người từ 14 tuổi trở lên tiến hành trong các cơ sở, nếu lao động này được tiến hành theo đúng những điều kiện mà cơ quan có thẩm quyền quy định, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức hữu quan nếu có của người sử dụng lao động và của người lao động, nếu lao động đó là một bộ phận không thể tách rời:

a) của một chương trình giáo dục hoặc đào tạo nghề mà trách nhiệm trước hết thuộc một nhà trước hay một trường hợp đào tạo nghề;

b) hoặc của một chương trình đào tạo nghề, được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận và được tiến hành chủ yếu hoặc toàn bộ trong phạm vi một cơ sở;

c) hoặc của một chương trình hướng nghiệp nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho việc lựa chọn nghề nghiệp hay lựa chọn một hướng đào tạo nghề nào đó.

Điều 7

1. Pháp luật hoặc quy định quốc gia có thể cho phép sử dụng lao động hoặc lao động của người từ 13 đến 15 tuổi trong những công việc nhẹ nhàng hoặc vào những công việc mà:

a) không có khả năng tác hại đến sức khỏe hoặc sự phát triển của họ;

b) không phương hại việc chuyên cần học tập, việc họ tham gia vào chương trình hướng nghiệp hay đào tạo nghề đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, hoặc phương hại đến khả năng giao dục mà họ đã nhận được.

2. Pháp luật hoặc quy định có thể cho phép sử dụng hoặc lao động của những người từ 15 tuổi trở lên tuy chưa học hết chương trình giáo dục bắt buộc, trong các công việc nào thỏa mãn các điều kiện đã nêu trong các Khoản a và b Khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền sẽ xác định những hoạt động nào trong đó việc sử dụng hoặc lao động sẽ được phép tiến hành theo đúng các Khoản 1 và 2 Điều này, quy định số giờ và những điều kiện của việc sử dụng lao động đó.

4. Mặc dù có những quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này, Nước thành viên nào đã sử dụng những quy định tại Khoản 4 Điều 2 vẫn có thể, chừng nào còn dựa vào những quy định đó thay thế các độ tuổi 12 và 14 cho các độ tuổi 13 và 15 đã nêu trong Khoản 1 và thay thế độ tuổi 14 cho 15 nêu trong Khoản 2 Điều này.

Điều 8

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến các tổ chức hữu quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cơ quan có thẩm quyền có thể, như một ngoại lệ đối với việc cấm sử dụng hoặc cấm lao động nêu tại Điều 2 Công ước này, cấp giấy phép trong những trường hợp cá biệt để được tham gia các hoạt động như việc biểu diễn nghệ thuật.

2. Giấy phép cấp như vậy phải giới hạn và quy định những điều kiện của việc sử dụng hoặc lao động đã được cho phép.

Điều 9

1. Cơ quan có thẩm quyền phải có những biện pháp cần thiết, kể cả những chế tài thích đáng, để đảm bảo việc thi hành hữu hiệu những quy định của Công ước này.

2. Pháp luật quy định hoặc có quan có thẩm quyền phải quy định các sổ đăng ký hoặc các tài liệu khác mà người sử dụng lao động phải lập hoặc xuất trình những sổ hoặc tài liệu ghi rõ tên, tuổi hoặc ngày sinh đã được chứng nhận, (nếu có thể) của những người dưới 18 tuổi mà mình sử dụng hoặc đang làm việc cho mình.

Điều 10

1. Công ước này xét lại: Công ước về Tuổi tối thiểu (công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi tối thiểu (công việc trên biển) năm 1920, Công ước về tuổi tối thiểu (nông nghiệp) năm 1921, Công ước về tuổi tối thiểu (làm dưới hầm tàu và đốt lò) năm 1921, Công ước về tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) năm 1932, Công ước về tuổi tối thiểu (công việc trên biển) xét lại năm 1936, Công ước về Tuổi tối thiểu (nông nghiệp) xét lại năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) xét lại năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (đánh cá) năm 1959, Công ước về tuổi tối thiểu (công việc dưới mặt đất) năm 1965, theo những điều kiện dưới đây.

2. Việc Công ước này có hiệu lực sẽ không ngăn cản việc phê chuẩn Công ước về tuổi tối thiểu (công việc trên biển) xét lại, năm 1936, Công ước về Tuổi tối thiểu (nông nghiệp) xét lại, năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) xét lại, năm 1937, Công ước về Tuổi tối thiểu (đánh cá) năm 1959, Công ước về tuổi tối thiểu (công việc dưới mặt đất), năm 1965.

3. Công ước này xét lại: Công ước về Tuổi tối thiểu (công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi tối thiểu (công việc trên biển) năm 1920, Công ước về tuổi tối thiểu (nông nghiệp) năm 1921, Công ước về tuổi tối thiểu (làm dưới hầm tàu và đốt lò) năm 1921, sẽ hoàn toàn đóng cửa việc phê chuẩn, khi các Nước thành viên tham gia các Công ước đó tán thành việc đóng cửa bằng cách phê chuẩn Công ước này hoặc bằng một bản tuyên bố gửi Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động quốc tế.

4. Khi Công ước này bắt đầu có hiệu lực và những nghĩa vụ của Công ước được chấp nhận:

a) bởi một Nước thành viên đã tham gia Công ước về Tuổi tối thiểu (công nghiệp) xét lại năm 1937 và đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, một mức tối thiểu ít nhất là 15 tuổi, thì sẽ đương nhiên bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước trước;

b) bởi một Nước thành viên đã tham gia đối với việc phi công nghiệp theo tinh thần Công ước về Tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) năm 1932, Công ước đó, thì đương nhiên bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước đó;

c) đối với công việc phi công nghiệp theo tinh thần của Công ước về Tuổi tối thiểu (phi công nghiệp) xét lại năm 1937, bởi một Nước thành viên đã tham gia Công ước đó mà ghi rõ theo đúng Điều 2, Công ước này, một mức tối thiểu ít nhất là 15 tuổi thì sẽ đương nhiên bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước đó;

d) đối với công việc trên biển, bởi một Nước thành viên tham gia Công ước về Tuổi tối thiểu (Công việc trên biển) xét lại năm 1936 và ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này một mức tối thiểu ít nhất là 15 tuổi, hoặc xác nhận rằng Điều 3 Công ước này được áp dụng cho công việc trên biển, thì đương nhiên sẽ bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước về Tuổi tối thiểu, năm 1936;

đ) đối với công việc đánh cá trên biển, bởi một Nước thành viên đã tham gia Công ước về Tuổi tối thiểu (đánh cá) năm 1959, đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, một mức tối thiểu ít nhất là 15 tuổi hoặc xác nhận rằng Điều 3 Công ước này được áp dụng cho việc đánh cá trên biển, thì đương nhiên bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước trước;

e) bởi một Nước thành viên đã tham gia Công ước về tuổi tối thiểu (công việc dưới mặt đất) năm 1965, đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, một mức tối thiểu ít nhất là ngang với tuổi tối thiểu mà họ đã ghi nhận khi áp dụng Công ước năm 1965 hoặc xác nhận rằng độ tuổi đó theo đúng Điều 3 Công ước này, được áp dụng cho các công việc dưới mặt đất, thì đương nhiên bãi ước ngay Công ước về Tuổi tối thiểu (công việc dưới mặt đất) năm 1965.

5. Việc chấp nhận những nghĩa vụ của Công ước này, khi Công ước bắt đầu có hiệu lực, thì:

a) sẽ bãi ước việc phê chuẩn Công ước về Tuổi tối thiểu (công nghiệp) năm 1919 theo Điều 12 của Công ước đó;

b) sẽ bãi ước việc phê chuẩn Công ước về Tuổi tối thiểu (nông nghiệp) năm 1921 theo Điều 9 của Công ước đó nếu Nước thành viên đã chấp nhận những nghĩa vụ của Công ước này đối với nông nghiệp;

c) nếu Nước thành viên đã chấp thuận những nghĩa vụ của Công ước này đối với công việc trên biển, sẽ bãi ước việc phê chuẩn Công ước về Tuổi tối thiểu (công việc trên biển) năm 1920, theo Điều 10 của Công ước đó và sẽ bãi ước việc phê chuẩn Công ước về Tuổi tối thiểu (làm dưới hầm tàu và đốt lò) năm 1921 theo Điều 12 của Công ước đó.

Các điều từ 11 đến 18 có nội dung theo mẫu chung ở Phụ lục I.

